TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS-PT
Ngày 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần Chí H. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Chí H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Chí H** (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1958 *(đã chết)* và bà Võ Thị Mỹ H1, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 01 người sinh năm 1988; Vợ: Nguyễn Ngọc Diễm H2, sinh năm 1993 *(Đã ly hôn)*; Con: có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Anh **Lê Vũ Trường G**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số E, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo H có mặt; bị hại anh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Vũ Trường G là Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng xe 66, địa điểm kinh doanh số 292, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng tháng 5 năm

2022, anh G thỏa thuận thuê bị cáo Trần Chí H quản lý thu, chi tiền hằng ngày tại hộ kinh doanh cửa hàng xe 66, nhưng không làm hợp đồng. H lợi dụng sự tin tưởng của anh G trong việc thu, chi tiền hằng ngày nên H đã sửa chữa số tiền tổng thu thấp hơn số tiền thu thực tế nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch.

Ngày 20/10/2023, anh G nghi ngờ trong việc thu, chi tiền nên kiểm tra lại bảng thu, chi tiền hàng ngày phát hiện số tiền chênh lệch, anh G hỏi bị cáo H thì H đã thừa nhận chiếm đoạt tiền bằng cách chỉnh sửa số tiền tổng để chiếm đoạt 18 lần, cụ thể như sau:

1. Ngày 01/8/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 10.737.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 9.737.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

2. Ngày 08/8/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 12.533.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 12.013.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 520.000 đồng.

3. Ngày 14/8/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 11.445.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 11.145.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 300.000 đồng.

4. Ngày 15/8/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 2.751.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 2.251.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 500.000 đồng.

5. Ngày 24/8/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 7.709.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 6.709.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

6. Ngày 03/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 34.350.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 32.350.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 2.000.000 đồng.

7. Ngày 07/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 11.159.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 10.159.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

8. Ngày 09/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 37.100.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 35.100.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 2.000.000 đồng.

9. Ngày 11/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 1.076.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 576.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 500.000 đồng.

10. Ngày 17/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 25.555.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 24.555.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

11. Ngày 19/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 1.266.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 266.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

12. Ngày 20/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 26.975.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 24.975.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 2.000.000 đồng.

13. Ngày 29/9/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 17.852.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 16.852.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

14. Ngày 01/10/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 37.515.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 35.515.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 2.000.000 đồng.

15. Ngày 09/10/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 16.877.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 14.877.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 2.000.000 đồng.

16. Ngày 10/10/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 15.467.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 14.467.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

17. Ngày 11/10/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 13.560.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 12.560.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

18. Ngày 14/10/2023 sau khi thu, chi tổng số tiền còn lại là 5.326.000 đồng, nhưng trong bảng thu chi Trần Chí H báo cáo cho anh Lê Vũ Trường G tổng số tiền còn lại là 4.326.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Trần Chí H đã chiếm đoạt của anh Lê Vũ Trường G là 20.820.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Lê Vũ Trường G yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm bồi thường số tiền chiếm đoạt 20.820.000 đồng, bị cáo H khắc phục anh G đã nhận 17.500.000 đồng. Ngày 26/01/2024 (trước khi mở phiên tòa sơ thẩm) bị cáo nộp số tiền 3.320.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc để bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho anh G.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trần Chí H tiếp tục bồi thường cho anh Lê Vũ Trường G số tiền 3.320.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về tài sản tạm giữ: Tiếp tục quản lý số tiền 3.320.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên lai thu số 0001624 ngày 26/01/2024)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 06/02/2024, bị cáo H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, với nội dung xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại anh G vắng mặt, xét thấy bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong thời gian từ ngày 01/8/2023 đến 14/10/2023, với hình thức hợp đồng miệng Trần Chí H đã được anh Lê Vũ Trường G giao quản lý việc thu, chi tiền hằng ngày tại Cửa hàng xe 66 tọa lạc số 292, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Lợi dụng sự tin tưởng của anh G, bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối chỉnh sửa báo cáo số tiền thu, chi hằng ngày để chiếm đoạt 18 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng của anh G, tổng số tiền H chiếm đoạt là 20.820.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả".

Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo tốt, có trình độ học vấn cao (tốt nghiệp đại học) nên phải nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh.

Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh G giao nhiệm vụ quản lý thu chi hằng ngày của cửa hàng, anh G không kiểm tra sổ sách thu chi nên bị cáo thực hiện hành vi gian dối cố ý báo cáo số tiền thu, chi còn lại thấp hơn số tiền thực tế để nhằm mục đích chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Trong thời gian từ ngày 01/8/2023 đến 14/10/2023 bị cáo đã thực hiện đến 18 lần hành vi chiếm đoạt của bị hại số tiền mỗi lần từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 20.820.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại tài sản còn lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có 03 tình tiết

giảm giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ, xử dưới khung hình phạt, xử phạt bị cáo H 03 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Chí H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Sa Đéc;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- CCTHA-DS TP. Sa Đéc;
- Cơ quan CS điều tra TP. Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS TP. Sa Đéc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Ngọc Thông